



**CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ TỈNH KHÁNH HÒA**

BẢN TIN

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH KHÁNH HÒA

THÁNG 9 NĂM 2025



Khánh Hòa, tháng 10 năm 2025

BẢN TIN THÁNG 9 NĂM 2025

TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH [GRDP]

GRDP THEO GIÁ SO SÁNH 2010 9 THÁNG NĂM 2025 SO VỚI CÙNG KỲ (%)



01 NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

11.415,7 tỷ đồng, ▲ 2,66%

02 CÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG

24.963,7 tỷ đồng, ▲ 8%

03 DỊCH VỤ

30.183,4 tỷ đồng, ▲ 7,78%

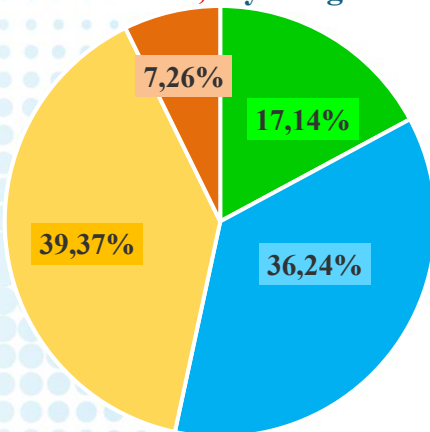
04 THUẾ SẢN PHẨM TRỪ TRỢ CẤP SP

5.411,6 tỷ đồng, ▲ 7,69%

CƠ CẤU GRDP THEO GIÁ HIỆN HÀNH

9 THÁNG NĂM 2024

135.661,8 tỷ đồng

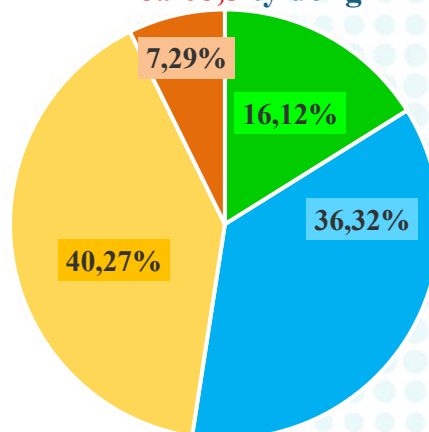


■ NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

■ CÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG

9 THÁNG NĂM 2025

148.968,5 tỷ đồng



■ DỊCH VỤ

■ THUẾ SẢN PHẨM TRỪ TRỢ CẤP SP

- GRDP (theo giá so sánh 2010) 9 tháng đầu năm 2025 ước được 71.974,5 tỷ đồng, tăng 7% so cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,66%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8%; khu vực dịch vụ tăng 7,78%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,69%.

- GRDP (theo giá hiện hành) 9 tháng đầu năm 2025 ước được 148.968,5 tỷ đồng, với cơ cấu nền kinh tế như sau: Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 16,12%; ngành công nghiệp và xây dựng chiếm 36,32%; ngành dịch vụ chiếm 40,27%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,29% (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm trước là: 17,14%; 36,24%; 39,37%; 7,26%).

THU NGÂN SÁCH

1.741
tỷ đồng

↑ 24,32%

THÁNG 9

28.368
tỷ đồng

↑ 47,07%

9 THÁNG

CHI NGÂN SÁCH

1.911
tỷ đồng

↓ 9,17%

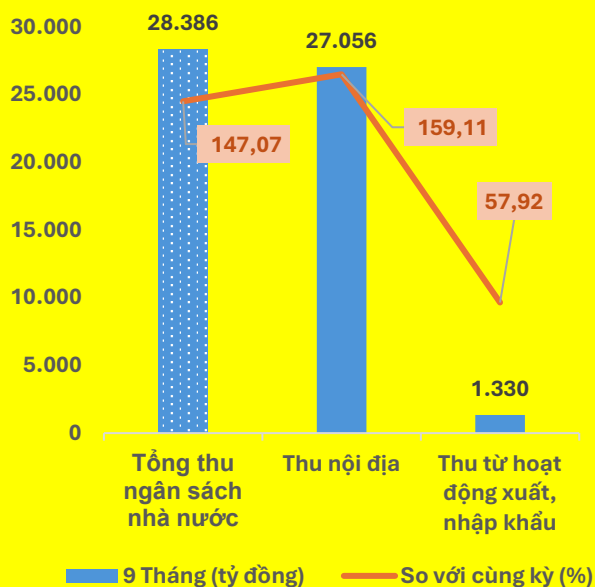
THÁNG 9

23.227,8
tỷ đồng

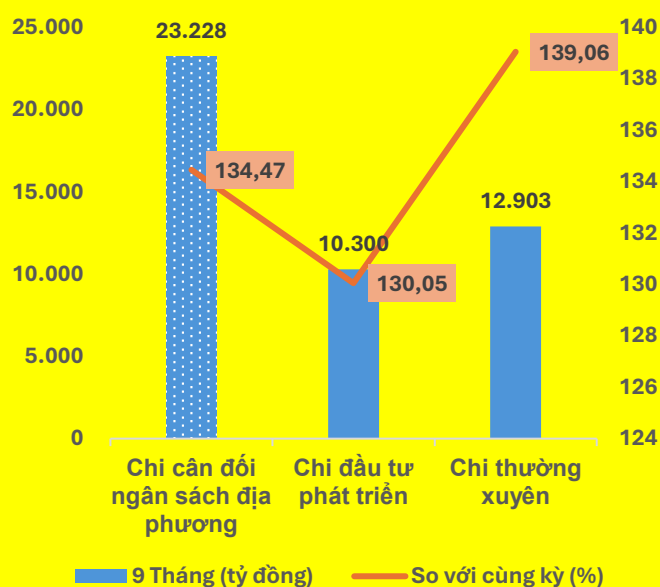
↑ 34,47%

9 THÁNG

THU NGÂN SÁCH



CHI NGÂN SÁCH



Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh chín tháng đầu năm 2025 ước được 28.368 tỷ đồng, bằng 95,93% dự toán và tăng 47,07% so cùng kỳ năm trước, trong đó: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.330 tỷ đồng, bằng 49,08% dự toán và giảm 42,08%; thu từ SXKD trong nước 27.056 tỷ đồng, bằng 100,65% và tăng 59,11%.

Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước địa phương chín tháng đầu năm 2025 ước được 23.228 tỷ đồng, bằng 70,55% dự toán và tăng 34,47% so cùng kỳ năm trước, trong đó: Chi đầu tư phát triển được 10.300 tỷ đồng, bằng 77,9% và tăng 30,05%; chi thường xuyên 12.903 tỷ đồng, bằng 76,82% và tăng 39,06%.

(Theo báo cáo của Sở Tài chính)

VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TOÀN XÃ HỘI 9 THÁNG NĂM 2025

73.681,3 tỷ đồng, ▲ 9,53%



**VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NGUỒN VỐN
NHÀ NƯỚC**

16.755,2 tỷ đồng, ▼ 28,13%

VỐN ĐẦU TƯ NGOÀI NHÀ NƯỚC

55.365,8 tỷ đồng, ▲ 40,83%

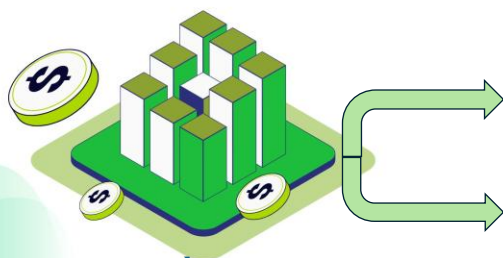


VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI

1.560,3 tỷ đồng, ▼ 66,41%



VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2025



7.914,9 tỷ đồng, ▲ 34,25%

Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh

7.648,7 tỷ đồng, ▲ 47,4%

Vốn ngân sách nhà nước cấp xã

266,2 tỷ đồng, ▼ 62,31%

Tính chung chín tháng năm 2025, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội theo giá hiện hành ước được 73.681,3 tỷ đồng, tăng 9,53% so cùng kỳ năm trước: Khu vực vốn nhà nước 16.755,2 tỷ đồng, giảm 28,13% (vốn trung ương quản lý 8.445,1 tỷ đồng, giảm 47,37%; vốn địa phương quản lý 8.310,1 tỷ đồng, tăng 14,35%); khu vực vốn ngoài nhà nước 55.365,8 tỷ đồng, tăng 40,83% và khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 1.560,3 tỷ đồng, giảm 66,41%.

Tính chung chín tháng năm 2025, vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý được 7.914,9 tỷ đồng, bằng 45,14% KH và tăng 34,25% so cùng kỳ năm trước: Vốn ngân sách cấp tỉnh 7.648,7 tỷ đồng, bằng 44,51% KH và tăng 47,4%; vốn ngân sách xã 266,2 tỷ đồng, bằng 76,14% KH và giảm 62,31%.

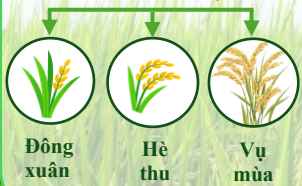
DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG CÂY HÀNG NĂM

117.613,5 ha ▲0,03%



DIỆN TÍCH LÚA

79.366,5 ha ▲1,07%

Đông
xuânHè
thuVụ
mùa

CÁC LOẠI CÂY KHÁC

38.247 ha ▼2,05%



LÂM NGHIỆP

GỖ KHAI THÁC
TỪ RỪNG TRỒNG104.569,3 m³

▲62,05%

SẢN LƯỢNG
CỦI

46.532,5 ste

▲21,85%

CHĂN NUÔI

Trâu

7.078 con
▼5,43%

Bò

182.768 con
▲0,27%

Lợn

308.477 con
▼17,34%

Dê, cừu

218,5 nghìn con
▲3,7%

Gia cầm

5.337,9 nghìn con
▲1,1%

TỔNG SẢN LƯỢNG THỦY SẢN

230.812,1 tấn ▲2,57%



KHAI THÁC



202.101,8 tấn

▲1,33%

NUÔI TRỒNG



28.710,3 tấn

▲12,2%

GIỐNG TS



40.295,5 triệu con

▲11,13%

Sản xuất nông nghiệp: Tháng 9/2025 tập trung chăm sóc, thu hoạch hoa màu vụ Hè Thu và gieo trồng, chăm sóc các loại cây vụ Mùa. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm (tính đến 20/9/2025) ước được 117.613,5 ha, tăng 0,03% so với cùng kỳ năm trước.

Chăn nuôi: Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển ổn định; trang trại và hộ nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục tái đàn sau khi xuất bán nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong dịp Lễ, Tết Nguyên đán. Tính đến cuối tháng 9/2025, tổng đàn trâu có 7.078 con, giảm 5,43% so cùng kỳ năm trước; đàn bò 182.768 con, tăng 0,27%; đàn lợn 308.477 con, giảm 17,34%; gia cầm 5.337,9 nghìn con, tăng 1,1%; dê, cừu 218,5 nghìn con, tăng 3,7%.

Lâm nghiệp: Sản lượng gỗ khai thác các loại chín tháng đầu năm 2025 được 104.569,3 m³, tăng 62,05%; củi 46.532,5 ste, tăng 21,85%.

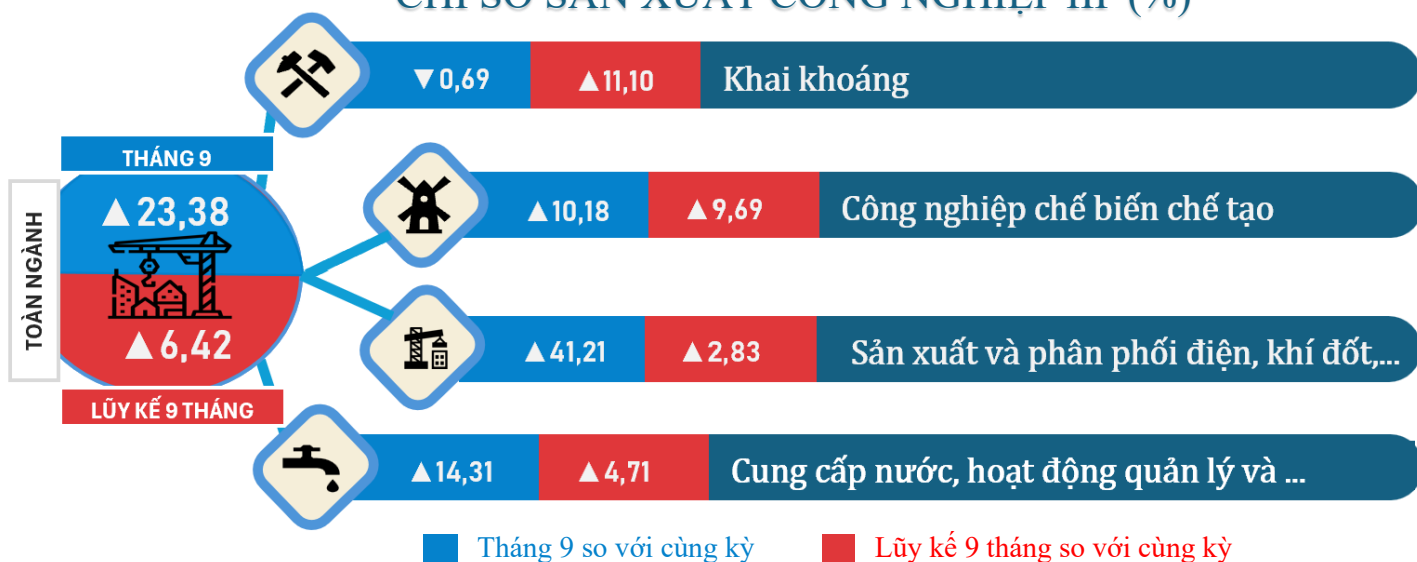
Thủy sản: Thủy sản đánh bắt gặp khó khăn do thời tiết biến động, thường xuyên mưa dông nên nhiều tàu nằm bờ ngừng hoạt động; thủy sản nuôi trồng hiện các hộ đang thả giống cho vụ nuôi cuối năm, các giống được thả xen kẽ với các lồng hỗn hợp để đảm bảo kịp thời gian thu hoạch đợt 1 vào khoảng tháng 11 và đợt 2 vào trước Tết Nguyên đán năm 2026. Tổng sản lượng thủy sản chín tháng đầu năm 2025 ước được 230.812,1 tấn, tăng 2,57% so cùng kỳ năm trước: Sản lượng thủy sản khai thác 202.101,8 tấn, tăng 1,33%; sản lượng thủy sản nuôi trồng 28.710,3 tấn, tăng 12,2%. Toàn tỉnh có 429 trại giống đang hoạt động, các trại sản xuất được 40.295,5 triệu con giống các loại, tăng 11,13% so cùng kỳ năm trước.



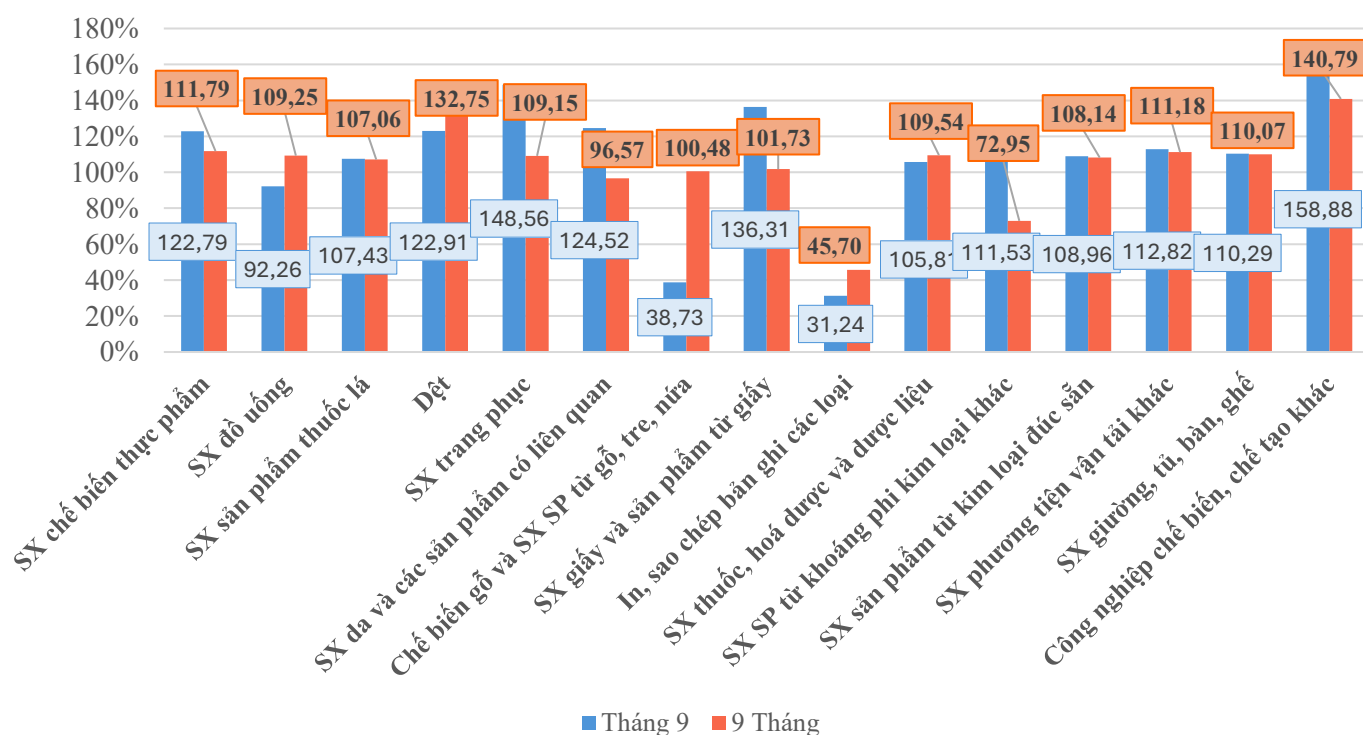
Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tháng chín có dấu hiệu khởi sắc. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 9/2025 ước tăng 14,8% so với tháng trước và tăng 23,38% so cùng kỳ năm trước. Tính chung chín tháng đầu năm 2025 chỉ số sản xuất công nghiệp toàn tỉnh tăng 6,42% so cùng kỳ năm trước: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 11,1%; công nghiệp chế biến chế tạo tăng 9,69%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 2,38%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,71%.

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP IIP (%)



MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU



6 TỔNG MỨC BÁN LẺ VÀ DOANH THU DỊCH VỤ

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ

16.942,8 Tỷ đồng ▲17,15%

148.583,9 Tỷ đồng ▲15,58%

BÁN LẺ HÀNG HÓA



10.745 Tỷ đồng ▲18,86%

93.740,8 Tỷ đồng ▲17,36%

LƯU TRÚ, ĂN UỐNG



3.716,3 Tỷ đồng ▲18,34%

32.478,3 Tỷ đồng ▲12,92%

DU LỊCH, LỮ HÀNH



363,9 Tỷ đồng ▲2,61%

3.966,4 Tỷ đồng ▲6,49%

DỊCH VỤ KHÁC

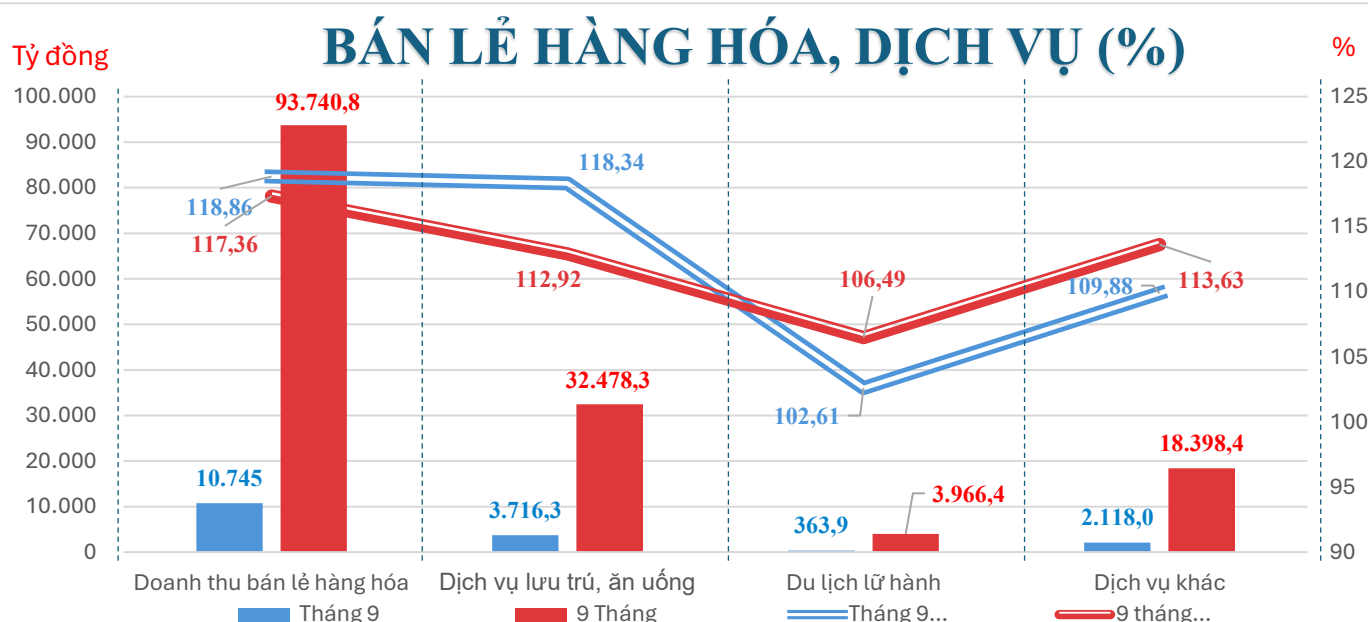


2.118, Tỷ đồng ▲9,88%

18.398,4 Tỷ đồng ▲13,63%

Tháng 9 so với cùng kỳ

Lũy kế 9 tháng so với cùng kỳ



BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ

Thị trường bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ chín tháng đầu năm 2025 tiếp tục tăng trưởng, phản ánh sức mua ổn định của người dân trong bối cảnh kinh tế còn nhiều biến động. Bên cạnh đó sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường khách quốc tế và lượng khách du lịch nội địa tăng cao trong các dịp Lễ và mùa du lịch hè. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng chín tháng đầu năm 2025 ước được 148.583,9 tỷ đồng, tăng 15,58% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: Bán lẻ hàng hóa 93.740,8 tỷ đồng, tăng 17,36%; dịch vụ lưu trú và ăn uống 32.478,3 tỷ đồng, tăng 18,34%; du lịch lữ hành 3.966,4 tỷ đồng, tăng 6,49%; ngành dịch vụ khác 18.398,4 tỷ đồng, tăng 13,63%.

7 DU LỊCH – XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

DU LỊCH

DOANH THU

THÁNG 9



5.439,7
tỷ đồng

9 THÁNG



56.540,1
tỷ đồng

▲ 19,2%

LƯỢT KHÁCH

THÁNG 9



1.220 nghìn
lượt người

9 THÁNG



14.164
nghìn lượt người
[4.307 nghìn lượt
khách quốc tế]

▲ 16,52%

Tỉnh Khánh Hòa xác định du lịch - dịch vụ là một trong 4 trụ cột động lực tăng trưởng kinh tế. Nối tiếp đà tăng trưởng ấn tượng của năm 2024, từ đầu năm 2025 đến nay, du lịch Khánh Hòa tăng trưởng mạnh. Tính chung tám tháng đầu năm 2025, doanh thu hoạt động du lịch được 56.540,1 tỷ đồng, tăng 19,2% so cùng kỳ năm trước; khách lưu trú được 14.164 nghìn lượt người, tăng 16,52%; 35.174,6 nghìn ngày khách, tăng 17,1% (trong đó, 4.307 nghìn lượt khách quốc tế với 14.903,5 nghìn ngày khách quốc tế, lần lượt tăng 18,7% và tăng 20,09%).

XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

XUẤT KHẨU

THÁNG 9



175,9 triệu USD

9 THÁNG



1.811,3 triệu USD

▲ 8,75%

NHẬP KHẨU

THÁNG 9



116,6 triệu USD

9 THÁNG

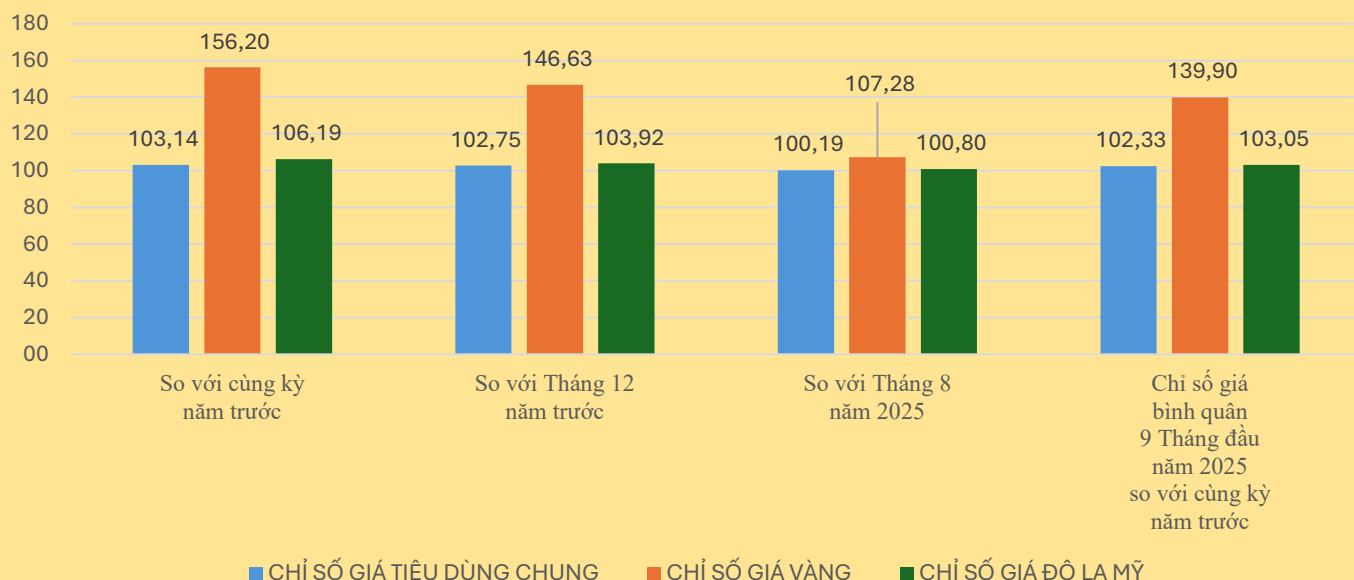
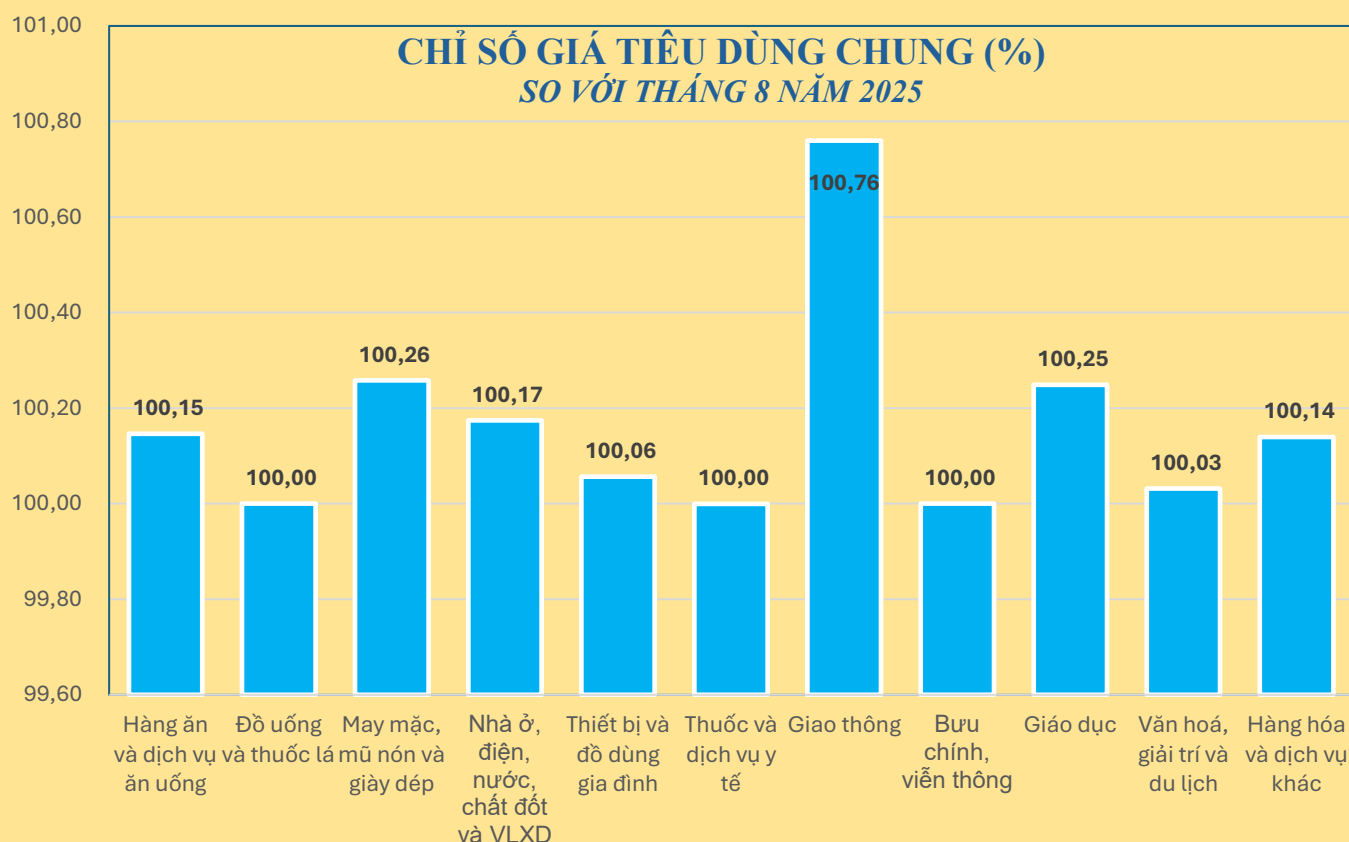


1.088,5 triệu USD

▼ 1,39%

Tính chung chín tháng năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu toàn tỉnh ước được 2.899,8 triệu USD tăng 4,7% so cùng kỳ năm trước, cụ thể: Xuất khẩu tăng 8,75%; nhập khẩu giảm 1,39%.

CHỈ SỐ GIÁ THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2025 (%)

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG (%)
SO VỚI THÁNG 8 NĂM 2025

Giá xăng dầu được điều chỉnh tăng; chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống, giá nhà ở, điện, nước, giáo dục và các dịch vụ thiết yếu cùng với nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng là những nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng tháng 9/2025 tăng 0,19% so với tháng trước; tăng 3,14% so với cùng kỳ năm trước và tăng 2,75% so với tháng 12/2024. Bình quân chín tháng năm 2025, CPI tăng 2,33% so với bình quân cùng kỳ năm trước, trong đó: CPI khu vực thành thị tăng 2,56%; nông thôn tăng 2,09%.

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Khẩn trương triển khai các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1



Tiếp tục ưu tiên tối đa cho thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 đạt 8,1%. Tập trung thúc đẩy 04 động lực tăng trưởng kinh tế gồm: công nghiệp, năng lượng; du lịch, dịch vụ; đô thị xây dựng theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy.

2



Triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, các công trình, dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia, dự án liên vùng; quyết liệt tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công (giao chỉ tiêu giải ngân cho từng đơn vị, từng dự án), tháo gỡ điểm nghẽn các khó khăn vướng mắc các dự án, tạo động lực cho hoạt động xây dựng tăng trưởng và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

3



Thúc đẩy sản xuất công nghiệp (nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; các ngành công nghiệp hỗ trợ; ngành năng lượng) đây là vai trò quan trọng đóng góp vào tăng trưởng trong năm 2025; tiếp tục theo dõi nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hoạt động sản xuất kinh doanh; tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu. Tăng cường xúc tiến thương mại, phát triển mạnh thị trường trong nước; tổ chức các chương trình kết nối cung cầu hàng hóa để kích cầu tiêu dùng.

4



Quyết liệt triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng cạnh tranh cấp tỉnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao các chỉ số đánh giá, xếp hạng năng lực của tỉnh: Chỉ số PCI, Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số DTI, Chỉ số PII, Chỉ số PAPI...

5



Chú trọng phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Tiếp tục tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường phòng chống dịch bệnh, chủ động triển khai các giải pháp phòng, chống thiên tai trong mùa mưa lũ nhằm hạn chế thấp nhất các trường hợp mất an toàn xảy ra do thiên tai, bảo đảm cao nhất tính mạng, tài sản của người dân.

6

